

Bản án số 22 /2018/DSST
Ngày 16-4-2018
Về: “Tranh chấp hợp đồng
tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên toà: Bà Võ Thị Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Tám

2. Ông Vũ Xuân Miện

- **Thư ký phiên toà:** Bà Phạm Thị Thảo, thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thu Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 16-4-2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 314/2017/TLST – DS ngày 02 tháng 11 năm 2017, về tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2018/QĐXX – ST ngày 26-02-2018; Thông báo mở lại phiên tòa ngày 27-3-2018 giữa các bên:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng B; địa chỉ số 199 đường B, phường T, Thành phố H, tỉnh H.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh Lương Quốc S, sinh năm 1981. Chức vụ: Phó giám đốc Phòng giao dịch Quận 7, Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ số 47-49 Nguyễn Thị Thập (Khu Him Lam), phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh là đại diện theo ủy quyền. Giấy ủy quyền số 631/2017/UQ ngày 22-9-2017.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Hoài M – sinh năm 1977; HKTT số 70/14/15 (số cũ 21/27D) đường N, phường M, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Vắng mặt lần 2 không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 27 tháng 9 năm 2017 và quá trình tố tụng tại Tòa, đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng B trình bày:

Ngày 16 tháng 9 năm 2013, Ngân hàng B cấp tín dụng cho anh Nguyễn Hoài M theo Giấy đề nghị phát thẻ tín dụng Quốc Tế VISA, chi tiết như sau: số

tiền vay là 30.000.000 đồng, thời hạn vay 09 tháng, lãi suất trong hạn 24%/năm, lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn.

Theo thỏa thuận cấp thẻ tín dụng Visa thì ngày 27 hàng tháng Ngân hàng phải gửi cho khách hàng bản sao kê số tiền khách hàng sử dụng trong tháng. Tính đến ngày 27-02-2014, anh Nguyễn Hoài M sử dụng hết số tiền 27.913.852 đồng nhưng anh M không thanh toán số tiền đã sử dụng trong 3 kỳ liên tiếp của tháng trước nên Ngân hàng gửi giấy thông báo đề nghị trả hết số tiền đã sử dụng. Ngày 31.3.2015 anh M có nộp số tiền 30.000.000 đồng vào tài khoản, Ngân hàng thu khoản nợ gốc 18.918.201 đồng nên số nợ gốc còn lại như sau: 27.913.852đ - 18.918.201đ = 8.995.651đồng. Từ ngày 31-3-2015 đến nay anh M ngưng không trả khoản nợ nào. Tính đến ngày 16-4-2018 anh Nguyễn Hoài M còn nợ Ngân hàng là 18.998.815 đồng. Trong đó, nợ gốc: 8.995.651đồng, lãi gốc chậm trả là 10.003.164 đồng.

Tại phiên tòa, anh Lương Quốc S yêu cầu: Buộc anh Nguyễn Hoài M phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền là 18.998.815 đồng, tiền lãi suất phát sinh từ ngày 17-4-2018 cho đến khi anh M tất toán nợ cho Ngân hàng theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng Visa.

Từ khi Tòa án thụ lý vụ án, đã nhiều lần triệu tập anh Nguyễn Hoài M đến Tòa án lấy lời khai và hòa giải nhưng anh M lại vắng mặt cũng không có ý kiến phản hồi nên không xác định rõ yêu cầu.

- Tại phiên tòa Kiểm sát vẫn phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục tố tụng: quá trình thụ lý, xác minh Thẩm phán và Nguyên đơn tuân theo quy định của pháp luật Bị đơn không tuân theo quy định của pháp luật.

+ Tại phiên xét xử: Hội đồng xét xử, Thư ký và Nguyên đơn tuân theo quy định của pháp luật. Bị đơn vắng mặt đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng B khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc anh Nguyễn Hoài M trả tiền nợ theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng Visa nên xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại giấy đề nghị cấp thẻ Visa được ký kết giữa hai bên, anh M xác nhận đang sinh sống tại thành phố Vũng Tàu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh Nguyễn Hoài M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại

khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về nội dung: Tại Giấy đề nghị phát thẻ tín dụng Quốc Tế VISA ngày 16 tháng 9 năm 2013 thì anh Nguyễn Hoài M có vay của Ngân hàng B số tiền 30.000.000 đồng, anh M rút số tiền 30.000.000 đồng trong thời hạn được cấp thẻ(9 tháng), hàng tháng Ngân hàng gửi bảng sao kê cho anh M để biết số tiền anh đã sử dụng và ngày 31-3-2015, anh M đã nộp số tiền 30.000.000 đồng vào tài khoản thẻ. Cho thấy; việc vay tiền giữa hai bên là có thật.

[2.1] Thực hiện hợp đồng: Tại bảng tính lãi tồn đọng vay vốn đến ngày 16-4-2018 do Ngân hàng giao nộp thì: anh M đã rút và sử dụng hết số tiền vay đồng thời nộp tiền nợ gốc+lãi hàng tháng đến ngày 31-3-2015 thì ngưng trả đến nay. Tại phiên tòa, Ngân hàng yêu cầu anh M phải trả 8.995.651 đồng nợ gốc, nợ lãi quá hạn từ ngày 31-3-2015 đến ngày 16-4-2018 là 10.003.164 đồng.

[2.2]- Xét yêu cầu của nguyên đơn thì thấy: tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng và sự thỏa thuận của hai bên về thời hạn vay và trả nợ gốc, lãi khi hết hạn hợp đồng nhưng anh M ngưng trả là vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng B yêu cầu anh M phải trả tổng số tiền 18.998.815 đồng là có cơ sở được chấp nhận.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Hoài M phải nộp 949.940 đồng. Hoàn trả 623.000 đồng tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng B.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 39 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng ; Điều 466; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng B đối với anh Nguyễn Hoài M.

Buộc anh Nguyễn Hoài M phải trả cho Ngân hàng B tổng số tiền 18.998.815(Mười tám triệu chín trăm chín mươi tám ngàn tám trăm mười lăm)đồng. Trong đó; nợ gốc: 8.995.651(Tám triệu chín trăm chín mươi lăm ngàn sáu trăm năm mươi một) đồng, lãi quá hạn: 10.003.164(Mười triệu không trăm không ba ngàn một trăm sáu mươi bốn) đồng, kể từ ngày 17-4-2018 anh M còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo Giấy đề nghị phát thẻ tín dụng Quốc Tế VISA ngày 16-9-2013 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh Nguyễn Hoài M phải nộp 949.940(Chín trăm bốn mươi chín ngàn chín trăm bốn mươi) đồng.

- Hoàn số tiền: 623.000 đồng cho Ngân hàng B theo Biên lai thu tạm ứng số 0008325 ngày 02-11-2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Riêng đương sự vắng mặt quyền kháng cáo tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 6a, 7, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh BRVT
- Viện kiểm sát ND TP VT
- Chi cục thi hành án DS TP VT
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án./.

VÕ THỊ THANH TRÚC